BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 17: Từ 13/05 Đến 19/05/2024

LỚP			12B1.10	12B1.11	12B1.12	12B1.1	12B1.13	12B1.14	12B1.15	12B1.2	12B1.3	12B1.4	12B1.5	12B1.6	12B1.7	12B1.8	12B1.9	62CCT1	62CĐC1	62CĐH1	62CĐL1	62CĐT1	62CGK1	62CKT1	62CQM1	62CS1	62CS2	62TCĐC1	62TCĐL1	62TCĐT1
THỨ	BUỔI	TIẾT																													
Thứ 2 13/05	Sáng	1		Toán TN Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.301)	Văn TN Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.204)	Sử TN Lưu Yến Ngọc (H5.407)		Văn TN Nguyễn Thuý Ngọc (H5.202)	Văn TN Lê Thị Tố Quyên (H5.201)	Toán TN Kim Thành Nam (H5.402)			Toán TN Nguyễn Thị Huyền (H5.203)			Toán TN Nguyễn Tiến Hiền (H5.401)		Toán ứng dụng Phạm Duy Quyết (X23.304.Phòng học Trang bị điện)		Điều khiển khí nén- thủy lực Đỗ Tiến Phong (X23.207.Phòng học Điều khiển lập trình)		Lý thuyết mạch Hoàng Quyết Tiến (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)			Phần mềm mã nguồn mở Trần Xuân Phương (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Vũ Quang Anh (X11.306_01.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)	Tiếng anh nâng cao Nguyễn Thị Nhàn (H3.104)	Cung cấp điện Ng Hồng Thao (X23.102_Phòng LT Khoa Điện)		Lập trình C cho vi điều khiển Nguyễn Minh Khang (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)
		2																													
		3		Văn TN Nguyễn Thị Hạnh (H5.301)		Toán TN Nguyễn Tiến Hiền (H5.407)			ToánTN Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.201)	Văn TN Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.402)						Văn TN Trần Thị Kim Liên (H5.401)														
		4			Toán TN Nguyễn Thị Huyền (H5.204)			Toán TN Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.202)					Sử TN Lưu Yến Ngọc (H5.203)																		
		5																													
	Chiều	6										Toán TN Nguyễn Thị Thu Hà (H5.402)															Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Vũ Quang Anh (X11.306_01.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)							
		7	Sử TN Lưu Yến Ngọc (H5.104)				Văn TN Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.401)				Toán TN Nguyễn Văn Trường (H5.403)			Văn TN Lê Thị Tố Quyên (H5.406)	Toán TN Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.404)		Toán TN Nguyễn Quốc Khánh (H5.407)		Tiếng anh nâng cao Hà Ngọc Tân (H3.101)		Tiếng Anh chuyên ngành Phan Việt Hà (H3.103)					Tiếng anh nâng cao Triệu Văn Dũng (H3.105)					
		8																													
		9										Địa TN Dương Thị Hồng (H5.402)																			
		10	Toán TN Nguyễn Thị Thu Hà (H5.104)				Toán TN Nguyễn Quốc Khánh (H5.401)				Sử TN Lưu Yến Ngọc (H5.403)			Toán TN Nguyễn Văn Trường (H5.406)	Địa TN Trần Thị Thanh Hóa (H5.404)		Địa TN Khổng Thị An Giang (H5.407)														
Thứ 3 14/05	Sáng	1		Địa TN Trần Thị Thanh Hóa (H5.301)	Địa TN Khổng Thị An Giang (H5.204)	Toán TN Nguyễn Tiến Hiền (H5.407)							Toán TN Nguyễn Thị Huyền (H5.203)			Sử TN Lưu Yến Ngọc (H5.401)	Văn TN Nguyễn Thuý Ngọc (H5.202)	Toán ứng dụng Phạm Duy Quyết (X23.304.Phòng học Trang bị điện)		Điều khiển khí nén- thủy lực Đỗ Tiến Phong (X23.207.Phòng học Điều khiển lập trình)		Lý thuyết mạch Hoàng Quyết Tiến (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)					Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Vũ Quang Anh (X11.306_01.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)	Tiếng anh nâng cao Nguyễn Thị Nhàn (H3.104)	Cung cấp điện Ng Hồng Thao (X23.102_Phòng LT Khoa Điện)		Lập trình C cho vi điều khiển Nguyễn Minh Khang (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)
		2								Toán TN Kim Thành Nam (H5.402)																					
		3		Toán TN Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.301)	Toán TN Nguyễn Thị Huyền (H5.204)	Văn TN Trần Thị Kim Liên (H5.407)							Văn TN Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)																		
		4								Sử TN Lưu Thị Thuỷ (H5.402)						Toán TN Nguyễn Tiến Hiền (H5.401)	Toán TN Nguyễn Quốc Khánh (H5.202)													
		5																													
	Chiều	6					Toán TN Nguyễn Quốc Khánh (H5.401)	Toán TN Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.407)	Vật lý TN Phạm Thanh Mai (H5.406)		Toán TN Nguyễn Văn Trường (H5.403)	Toán TN Nguyễn Thị Thu Hà (H5.402)		Địa TN Khổng Thị An Giang (H5.103)	Văn TN Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.404)				Tiếng anh nâng cao Hà Ngọc Tân (H3.101)		Tiếng Anh chuyên ngành Phan Việt Hà (H3.103)				Tiếng anh nâng cao Nguyễn Hồng Yến (H3.104)	Tiếng anh nâng cao Triệu Văn Dũng (H3.105)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Vũ Quang Anh (X11.306_01.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)			
		7	Địa TN Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.104)																											
		8					Địa TN Dương Thị Hồng (H5.401)		Văn TN Lê Thị Tố Quyên (H5.406)		Văn TN Nguyễn Thị Hạnh (H5.403)	Văn TN Nguyễn Thuý Ngọc (H5.402)		Toán TN Nguyễn Văn Trường (H5.103)	Toán TN Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.404)																
		9						Sử TN Lưu Yến Ngọc (H5.407)																							
		10	Toán TN Nguyễn Thị Thu Hà (H5.104)																												
Thứ 4 15/05	Sáng	1	Toán TN Nguyễn Thị Thu Hà (H5.302)	Toán TN Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.301)		Toán TN Nguyễn Tiến Hiền (H5.407)	Toán TN Nguyễn Quốc Khánh (H5.203)		Sinh học TN Nguyễn Thị Hợp (H5.201)	Toán TN Kim Thành Nam (H5.402)		Sử TN Lê Thị Quyên (H5.204)				Văn TN Trần Thị Kim Liên (H5.401)	Văn TN Nguyễn Thuý Ngọc (H5.202)	Toán ứng dụng Phạm Duy Quyết (X23.304.Phòng học Trang bị điện)		Điều khiển khí nén- thủy lực Đỗ Tiến Phong (X23.207.Phòng học Điều khiển lập trình)		Lý thuyết mạch Hoàng Quyết Tiến (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)			Phần mềm mã nguồn mở Trần Xuân Phương (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Vũ Quang Anh (X11.306_01.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)	Tiếng anh nâng cao Nguyễn Thị Nhàn (H3.104)	Cung cấp điện Ng Hồng Thao (X23.102_Phòng LT Khoa Điện)		Lập trình C cho vi điều khiển Nguyễn Minh Khang (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)
		2																													
		3	Văn TN Lê Thị Tố Quyên (H5.302)	Văn TN Nguyễn Thị Hạnh (H5.301)					ToánTN Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.201)	Địa TN Trần Thị Thanh Hóa (H5.402)		Toán TN Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)																			
		4				Địa TN Dương Thị Hồng (H5.407)	Sử TN Lê Thị Quyên (H5.203)									Toán TN Nguyễn Tiến Hiền (H5.401)	Toán TN Nguyễn Quốc Khánh (H5.202)													
		5																													
	Chiều	6																Lập trình PLC Lê Kiên Cường (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)	Tiếng anh nâng cao Hà Ngọc Tân (H3.101)		Tiếng Anh chuyên ngành Phan Việt Hà (H3.103)	Lý thuyết mạch Hoàng Quyết Tiến (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)			Tiếng anh nâng cao Nguyễn Hồng Yến (H3.104)		Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Vũ Quang Anh (X11.306_01.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)			
		7																													
		8																													
		9																													
		10																													

LỚP			12B1.10	12B1.11	12B1.12	12B1.1	12B1.13	12B1.14	12B1.15	12B1.2	12B1.3	12B1.4	12B1.5	12B1.6	12B1.7	12B1.8	12B1.9	62CCT1	62CĐC1	62CĐH1	62CĐL1	62CĐT1	62CGK1	62CKT1	62CQM1	62CS1	62CS2	62TCĐC1	62TCĐL1	62TCĐT1
THỨ	BUỔI	TIẾT																													
Thứ 5 16/05	Sáng	1	Toán TN Nguyễn Thị Thu Hà (H5.302)			Toán TN Nguyễn Tiến Hiển (H5.407)	Văn TN Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.203)				Toán TN Nguyễn Văn Trường (H5.301)	Văn TN Nguyễn Thuý Ngọc (H5.204)		Sử TN Lưu Thị Thuỷ (H5.201)	Toán TN Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.402)	Địa TN Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.401)	Toán TN Nguyễn Quốc Khánh (H5.202)	Toán ứng dụng Phạm Duy Quyết (X23.304.Phòng học Trang bị điện)		Điều khiển khí nén- thủy lực Đỗ Tiến Phong (X23.207.Phòng học Điều khiển lập trình)		Lý thuyết mạch Hoàng Quyết Tiến (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)			Phần mềm mã nguồn mở Trần Xuân Phương (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Vũ Quang Anh (X11.306_01.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)		Cung cấp điện Ng Hồng Thao (X23.102_Phòng LT Khoa Điện)		Lập trình C cho vi điều khiển Nguyễn Minh Khang (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)
		2																													
		3	Văn TN Lê Thị Tố Quyên (H5.302)			Văn TN Trần Thị Kim Liên (H5.407)					Văn TN Nguyễn Thị Hạnh (H5.301)			Toán TN Nguyễn Văn Trường (H5.201)	Văn TN Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.402)	Toán TN Nguyễn Tiến Hiển (H5.401)	Sử TN Lê Thị Quyên (H5.202)													
		4					Toán TN Nguyễn Quốc Khánh (H5.203)					Toán TN Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)																			
		5																													
	Chiều	6			Sử TN Lê Thị Quyên (H5.402)			Văn TN Nguyễn Thuý Ngọc (H5.407)	Hóa học_TNTHPT Trịnh Thị Phong Lan (H5.406)	Văn TN Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.404)			Toán TN Nguyễn Thị Huyền (H5.401)					Lập trình PLC Lê Kiên Cường (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)	Tiếng anh nâng cao Hà Ngọc Tân (H3.101)			Tiếng Anh chuyên ngành Phan Việt Hà (H3.104)	Tiếng anh nâng cao Trần Thu Hường (H3.103)			Tiếng anh nâng cao Nguyễn Hồng Yên (H3.105)		Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Vũ Quang Anh (X11.306_01.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)			
		7		Toán TN Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.403)																											
		8			Toán TN Nguyễn Thị Huyền (H5.402)								Văn TN Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.401)																			
		9		Sử TN Lê Thị Quyên (H5.403)				Toán TN Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.407)	ToánTN Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)	Toán TN Kim Thành Nam (H5.404)																					
		10																													
Thứ 6 17/05	Sáng	1																													
		2																		Điều khiển khí nén- thủy lực Đỗ Tiến Phong (X23.207.Phòng học Điều khiển lập trình)		Lý thuyết mạch Hoàng Quyết Tiến (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)			Phần mềm mã nguồn mở Trần Xuân Phương (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Vũ Quang Anh (X11.306_01.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)		Cung cấp điện Ng Hồng Thao (X23.102_Phòng LT Khoa Điện)		Lập trình C cho vi điều khiển Nguyễn Minh Khang (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)
		3																													
		4																													
		5																													
	Chiều	6			Toán TN Nguyễn Thị Huyền (H5.402)			Địa TN Dương Thị Hồng (H5.407)			Địa TN Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.403)		Địa TN Trần Thị Thanh Hóa (H5.401)	Toán TN Nguyễn Văn Trường (H5.406)	Toán TN Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.404)			Lập trình PLC Lê Kiên Cường (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)	Tiếng anh nâng cao Hà Ngọc Tân (H3.101)							Tiếng anh nâng cao Nguyễn Hồng Yên (H3.104)		Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Vũ Quang Anh (X11.306_01.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)			
		7																													
		8			Văn TN Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.402)			Toán TN Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.407)			Toán TN Nguyễn Văn Trường (H5.403)		Toán TN Nguyễn Thị Huyền (H5.401)	Văn TN Lê Thị Tố Quyên (H5.406)	Sử TN Lê Thị Quyên (H5.404)																
		9																													
		10																													
Thứ 7 18/05	Sáng	1																													
		2																													
		3																													
		4																													
		5																													
	Chiều	6																													
		7																													
		8																													
		9																													
		10																													

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 17: Từ 13/05 Đến 19/05/2024

LỚP			62TCGK1	62TCKT1	62TCQM1	62TCS1	62TVĐC10_YL	62TVĐC1	62TVĐC2	62TVĐC3	62TVĐC4	62TVĐC5_BX	62TVĐC6_BX	62TVĐC7_YL	62TVĐC8_YL	62TVĐC9_YL	62TVĐH1_YL	62TVĐH2_YL	62TVĐL1	62TVĐL2	62TVĐL3	62TVĐL4_VT	62TVĐT1	62TVĐT2	62TVĐT3	62TVĐT4_VT	62TVĐT5_VT	62TVĐT6_VT	62TVGK1	62TVHA1_LT
THỨ	BUỔI	TIẾT																												
Thứ 2 13/05	Sáng	1			Thiết kế mạng LAN Phùng Ngọc Hùng (H3.209.TH Tin học)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Đinh Quang Vinh (X11.308.PHÒNG HỌC TRUYỀN LỰC, PHANH & TREO LÁI + SẢNH TẦNG 3)		Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.101)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.101)	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.403)	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.403)								Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.406)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.102)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.304)		Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.406)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.102)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.304)				Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)	
		2						Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.101)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.101)																					
		3						Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.101)	Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.101)	Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.403)	Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.403)								Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.406)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.102)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.304)		Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.406)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.102)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.304)				Toán 4 Kim Thành Nam (H5.404)	
		4																		Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.102)	Toán 4 Kim Thành Nam (H5.304)			Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.102)	Toán 4 Kim Thành Nam (H5.304)				Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.404)	
		5																											Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.404)	
	Chiều	6		Kế toán doanh nghiệp III Bùi Thu Trang (H3.208_Khoa SP-KT)			Điện tử công nghiệp Chu Quốc Thái ()			Tiếng anh chuyên ngành Đặng Việt Hùng (X23.204.Phòng học Khí nén + Thủy lực)	Trang bị điện Trịnh Xuân Bình (X23.208.Phòng học PLC)			Tiếng anh chuyên ngành Nguyễn Thị Hương ()	Tiếng anh chuyên ngành Cao Thị Thu ()	Điện tử công nghiệp Hoàng Văn Quân ()			Hệ thống điều hòa không khí cục bộ Nguyễn Trí Đức (H6.202.TH. PLC)	Hệ thống máy lạnh công nghiệp Đặng Duy Thanh (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)	Hệ thống máy lạnh dân dụng Bùi Công Kết (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)		Kỹ thuật số nâng cao Phạm Đức Tùng (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)	Lập trình C cho vi điều khiển Phạm Ngọc Ánh (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)	Điện tử công suất Nguyễn Văn Chiều (X23.308.Phòng học Đo lường)					
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												
Thứ 3 14/05	Sáng	1	Phay CNC Bùi Thị Len (Phòng CAD/CAM/CNC)		Thiết kế mạng LAN Phùng Ngọc Hùng (H3.209.TH Tin học)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Đinh Quang Vinh (X11.308.PHÒNG HỌC TRUYỀN LỰC, PHANH & TREO LÁI + SẢNH TẦNG 3)				Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.403)	Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.403)							Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.102)	Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)		Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.102)	Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)				Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.404)	
		2						Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.101)	Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.101)										Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.406)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.102)			Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.406)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.102)					
		3						Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.101)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.101)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.403)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.403)									Toán 4 Nguyễn Văn Trường (H5.102)	Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.304)				Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.304)				Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.404)	
		4						Địa lý 4 Khổng Thị An Giang (H5.101)	Địa lý 4 Khổng Thị An Giang (H5.101)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.403)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.403)								Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hòa (H5.406)		Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.304)		Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hòa (H5.406)		Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.304)				Toán 4 Kim Thành Nam (H5.404)	
		5																												
	Chiều	6		Kế toán doanh nghiệp III Bùi Thu Trang (H3.208_Khoa SP-KT)			Điện tử công nghiệp Chu Quốc Thái ()			Tiếng anh chuyên ngành Đặng Việt Hùng ()	Trang bị điện Trịnh Xuân Bình (X23.208.Phòng học PLC)	Trang bị điện Trần Văn Kiên ()	Cung cấp điện Nguyễn Anh Đức ()	Tiếng anh chuyên ngành Nguyễn Thị Hương ()	Tiếng anh chuyên ngành Cao Thị Thu ()	Điện tử công nghiệp Hoàng Văn Quân ()														
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												
Thứ 4 15/05	Sáng	1	Phay CNC Bùi Thị Len (Phòng CAD/CAM/CNC)		Thiết kế mạng LAN Phùng Ngọc Hùng (H3.209.TH Tin học)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Đinh Quang Vinh (X11.308.PHÒNG HỌC TRUYỀN LỰC, PHANH & TREO LÁI + SẢNH TẦNG 3)				Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hòa (H5.403)	Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hòa (H5.403)							Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.406)	Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.102)			Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.406)	Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.102)					Địa lý 4 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.404)	
		2						Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.101)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.101)										Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.406)		Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)		Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.406)		Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)					
		3						Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.101)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.101)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.403)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.403)									Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.102)	Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.304)				Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.102)	Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.304)			Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.404)	
		4						Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.101)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.101)										Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.406)				Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.406)							
		5																		Sinh học 4 Nguyễn Thị Quyên (H5.102)	Toán 4 Kim Thành Nam (H5.304)			Sinh học 4 Nguyễn Thị Quyên (H5.102)	Toán 4 Kim Thành Nam (H5.304)					
	Chiều	6		Kế toán doanh nghiệp III Bùi Thu Trang (H3.205)			Điện tử công nghiệp Chu Quốc Thái ()		Tiếng anh chuyên ngành Đặng Việt Hùng (X23.204.Phòng học Khí nén + Thủy lực)	Truyền động điện Nguyễn Duy Thanh (X23.202.Phòng học Máy điện)	Trang bị điện Trịnh Xuân Bình (X23.208.Phòng học PLC)		Cung cấp điện Nguyễn Anh Đức ()	Tiếng anh chuyên ngành Nguyễn Thị Hương ()	Tiếng anh chuyên ngành Cao Thị Thu ()	Điện tử công nghiệp Hoàng Văn Quân ()			Hệ thống điều hòa không khí cục bộ Nguyễn Trí Đức (H6.202.TH. PLC)	Hệ thống máy lạnh công nghiệp Đặng Duy Thanh (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)	Hệ thống máy lạnh dân dụng Bùi Công Kết (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)		Kỹ thuật số nâng cao Phạm Đức Tùng (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)	Lập trình C cho vi điều khiển Phạm Ngọc Ánh (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)	Điện tử công suất Nguyễn Văn Chiều (X23.308.Phòng học Đo lường)					
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												

LỚP			62TCGK1	62TCKT1	62TCQM1	62TCS1	62TVĐC10_YL	62TVĐC1	62TVĐC2	62TVĐC3	62TVĐC4	62TVĐC5_BX	62TVĐC6_BX	62TVĐC7_YL	62TVĐC8_YL	62TVĐC9_YL	62TVĐH1_YL	62TVĐH2_YL	62TVĐL1	62TVĐL2	62TVĐL3	62TVĐL4_VT	62TVĐT1	62TVĐT2	62TVĐT3	62TVĐT4_VT	62TVĐT5_VT	62TVĐT6_VT	62TVGK1	62TVHA1_LT
THỨ	BUỔI	TIẾT																												
Thứ 5 16/05	Sáng	1	Phay CNC Bùi Thị Len (Phòng CAD/CAM/CNC)			Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Đinh Quang Vinh (X11.308.PHÒNG HỌC TRUYỀN LỰC, PHANH & TREO LÁI + SẢNH TẦNG 3)		Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.101)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.101)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.403)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.403)								Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.406)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.102)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.304)		Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.406)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.102)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.304)				Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.404)	
		2																												
		3						Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.403)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.403)									Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.304) Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc		Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)		Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.304)				Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.404)	
		4						Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.101)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.101)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thùy	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thùy																			
		5						Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ ()	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ ()	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.403)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.403)																			
	Chiều	6		Kế toán doanh nghiệp III Bùi Thu Trang (H3.207_Khoa SP-KT)			Điện tử công nghiệp Chu Quốc Thái ()		Tiếng anh chuyên ngành Đặng Việt Hùng (X23.204.Phòng học Khí nén + Thủy lực)		Trang bị điện Trịnh Xuân Bình (X23.208.Phòng học PLC)	Trang bị điện Trần Văn Kiên ()	Cung cấp điện Nguyễn Anh Đức ()			Điện tử công nghiệp Hoàng Văn Quân ()			Hệ thống điều hòa không khí cục bộ Nguyễn Trí Đức (H6.202.TH. PLC)	Hệ thống máy lạnh công nghiệp Đặng Duy Thanh (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)	Hệ thống máy lạnh dân dụng Bùi Công Kết (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)		Kỹ thuật số nâng cao Phạm Đức Tùng (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)	Lập trình C cho vi điều khiển Phạm Ngọc Ánh (X23.304.Phòng học Trang bị điện)	Điện tử công suất Nguyễn Văn Chiểu (X23.308.Phòng học Đo lường)					
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												
Thứ 6 17/05	Sáng	1	Phay CNC Bùi Thị Len (Phòng CAD/CAM/CNC)					HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Phạm Thanh Mai (H5.101)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Phạm Thanh Mai (H5.101)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Thảo (H5.403)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Thảo (H5.403)								HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Chu Thị Tính (H5.406)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lưu Thị Thuỷ (H5.102)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Tố Quyên (H5.304)		HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Chu Thị Tính (H5.406)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lưu Thị Thuỷ (H5.102)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Tố Quyên (H5.304)				HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Hoài Anh (H5.404)	Hàn hồ quang tay Chu Mạnh Vinh ()
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6						Trang bị điện Lỗ Văn Ba (X23.105.TH Đo lường điện)	Tiếng anh chuyên ngành Đặng Việt Hùng (X23.204.Phòng học Khí nén + Thủy lực)	Truyền động điện Nguyễn Duy Thanh (X23.202.Phòng học Máy điện)	Trang bị điện Trịnh Xuân Bình (X23.208.Phòng học PLC)	Trang bị điện Trần Văn Kiên ()	Truyền động điện Đỗ Tiến Phong ()						Hệ thống điều hòa không khí cục bộ Nguyễn Trí Đức (H6.202.TH. PLC)	Hệ thống máy lạnh công nghiệp Đặng Duy Thanh (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)	Hệ thống máy lạnh dân dụng Bùi Công Kết (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)		Kỹ thuật số nâng cao Phạm Đức Tùng (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)	Lập trình C cho vi điều khiển Phạm Ngọc Ánh (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)	Điện tử công suất Nguyễn Văn Chiểu (X23.308.Phòng học Đo lường)					Hàn hồ quang tay Chu Mạnh Vinh ()
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												
Thứ 7 18/05	Sáng	1	Phay CNC Bùi Thị Len (Phòng CAD/CAM/CNC)																											Hàn hồ quang tay Chu Mạnh Vinh ()
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6											Cung cấp điện Nguyễn Anh Đức ()																	Hàn hồ quang tay Chu Mạnh Vinh ()
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 17: Từ 13/05 Đến 19/05/2024

LỚP			62TVHA2_LT	62TVKT1	62TVKT2	62TVKT3	62TVKT4_LT	62TVKT5_LT	62TVLG1	62TVLG2	62TVMT1	62TVMT2_BX	62TVMT3_BX	62TVQM1	62TVQM2	62TVQM3	62TVS1	62TVS2	62TVS3	62TVVP1	62TVVP2	62TVVP3	62TVVP4_BX	63CĐC1	63CĐC2	63CĐH1	63CĐL1	63CĐT1	63CGK1	63CKT1
THỨ	BUỔI	TIẾT																												
Thứ 2 13/05	Sáng	1		Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.103)	Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.103)				Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.306)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.306)				Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.106)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thùy (H5.107)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.303)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.303)	Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.106)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thùy (H5.107)		Thiết bị điện gia dụng Hoàng Văn Hùng (X23.103_Xưởng TH Khoa Điện)		Thiết kế mạch điện tử Chu Quốc Thái (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)		Máy điện Triệu Đình Sơn (X23.302.Phòng học Máy điện)		Nguyên lý kế toán Lương Thị Hương (H3.206_Khoa SP-KT)
		2																Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.303)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.303)											
		3		Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.103)	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.103)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.104)			Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.306)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.306)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.104)			Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.106)	Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.107)	Toán 4 Kim Thành Nam (H5.404)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.303)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.303)	Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.106)	Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.107)								
		4														Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyên (H5.107)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.404)					Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyên (H5.107)								
		5				Ngữ văn 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.104)			Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.104)						Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.404)													
	Chiều	6																												
		7		Kế toán doanh nghiệp III Lương Thị Hương (H3.206_Khoa SP-KT)	Marketing Nguyễn Hồng Hạnh (H3.205)	Kế toán doanh nghiệp III Trần Việt Anh (H3.207_Khoa SP-KT)					Ktra: Kết nối máy tính với thiết bị ngoại vi-1-2-2023(N01) Tạ Văn Khoa (H3.110_TH THCB)		Kết nối máy tính với thiết bị ngoại vi Tạ Ngọc Dũng ()		Quản trị mạng với Windows server Trần Xuân Phương (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	SQL Server Vũ Lệ Thu (H3.209.TH Tin học)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Lê Ngọc Viện (X11.206.PHÒNG HỌC BÔI TRƠN - LÁM MÁT+ SẢNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 3 Lê Đình Đạt (X11.305_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Phạm Ngọc Anh (X11.203.PHCLC + SẢNH TẦNG 2)		Công nghệ đa phương tiện Lê Thị Châm (H3.203_TH Máy tính)	Thiết kế trình diễn trên máy tính Phùng Thị Minh Phương (H3.111_TH THCB)			Thiết bị điện gia dụng Trần Thị Thơm (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)		Điện tử cơ bản Nguyễn Thị Thanh Thúy (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)				Thống kê doanh nghiệp Trần Huy Quảng (H3.106)
		8																												
		9																												
		10																												
Thứ 3 14/05	Sáng	1		Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.103)	Toán 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.103)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.104)			Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.104)			Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.307)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.106)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.107)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.404)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.303)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.303)	Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.307)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.106)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.107)		Thiết bị điện gia dụng Hoàng Văn Hùng (X23.103_Xưởng TH Khoa Điện)		Thiết kế mạch điện tử Chu Quốc Thái (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)	Ktra: Tin học-1-2-2023(N04) Quách Thu Thảo (H3.211_TH Tin Đại cương)	Máy điện Triệu Đình Sơn (X23.302.Phòng học Máy điện)		Nguyên lý kế toán Lương Thị Hương (H3.206_Khoa SP-KT)
		2				Toán 4 Nguyễn Văn Trường (H5.104)					Toán 4 Nguyễn Văn Trường (H5.104)						Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.404)	Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.303)											
		3		Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.103)	Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.103)	Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hòa (H5.104)			Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.306)	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.306)	Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hòa (H5.104)			Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Địa lý 4 Khổng Thị An Giang (H5.106)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.107)		Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.303)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.303)	Toán 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Địa lý 4 Khổng Thị An Giang (H5.106)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.107)								
		4				Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.104)					Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.104)			Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.106)		Toán 4 Kim Thành Nam (H5.404)	Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.303)	Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.303)	Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.106)								
		5				Ngữ văn 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.104)					Ngữ văn 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.104)																			
	Chiều	6																												
		7		Kế toán doanh nghiệp III Lương Thị Hương (H3.206_Khoa SP-KT)	Tiếng anh chuyên ngành Đặng Thị Thu Hà (H3.205)	Kế toán doanh nghiệp III Trần Việt Anh (H3.207_Khoa SP-KT)			Quản lý và bổ sung hàng hóa Đặng Đình Hiên (Bãi TH_Khoa Cơ giới)	Quản lý và bổ sung hàng hóa Quách Hữu Việt (Bãi tập TH2_Khoa Cơ giới)			Kết nối máy tính với thiết bị ngoại vi Tạ Ngọc Dũng ()	Ktra: SQL Server-1-2-2023(N04) Phan Hoàng Lan (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	Quản trị mạng với Windows server Trần Xuân Phương (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	SQL Server Vũ Lệ Thu (H3.209.TH Tin học)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Lê Ngọc Viện (X11.206.PHÒNG HỌC BÔI TRƠN - LÁM MÁT+ SẢNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 3 Lê Đình Đạt (X11.305_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Phạm Ngọc Anh (X11.203.PHCLC + SẢNH TẦNG 2)	Kết nối máy tính với thiết bị ngoại vi Tạ Văn Khoa (H3.110_TH THCB)	Công nghệ đa phương tiện Lê Thị Châm (H3.203_TH Máy tính)	Thiết kế trình diễn trên máy tính Phùng Thị Minh Phương (H3.111_TH THCB)	Kết nối máy tính với thiết bị ngoại vi Nguyễn Thị Hường ()		Thiết bị điện gia dụng Trần Thị Thơm (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)	Ktra: Tin học-1-2-2023(N03) Hoàng Tùng (H3.211_TH Tin Đại cương)		Ktra: Tin học-1-2-2023(N03) Hoàng Tùng (H3.211_TH Tin Đại cương)	Máy và dụng cụ cắt Bùi Thị Len (X10.101_PHLT Khoa CK)	Thống kê doanh nghiệp Trần Huy Quảng (H3.106)
		8																												
		9																												
		10																												
Thứ 4 15/05	Sáng	1		Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.103)	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.103)	Toán 4 Nguyễn Văn Trường (H5.104)			Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	Toán 4 Nguyễn Văn Trường (H5.104)			Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.307)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Quyên (H5.106)		Địa lý 4 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.404)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.303)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.303)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.307)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Quyên (H5.106)										
		2							Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.306)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.306)				Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.307)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.106)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thùy (H5.107)		Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.307)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.106)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thùy (H5.107)		Thiết bị điện gia dụng Hoàng Văn Hùng (X23.103_Xưởng TH Khoa Điện)		Thiết kế mạch điện tử Chu Quốc Thái (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)		Máy điện Triệu Đình Sơn (X23.302.Phòng học Máy điện)		Nguyên lý kế toán Lương Thị Hương (H3.206_Khoa SP-KT)
		3		Địa lý 4 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.103)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.103)	Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hòa (H5.104)			Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.306)	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.306)	Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hòa (H5.104)				Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Nguyễn Thị Quyên (H5.106)		Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.107)				Sinh học 4 Nguyễn Thị Quyên (H5.106)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.107)								
		4		Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.103)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.103)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.104)			Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.306)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.306)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.104)			Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.307)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.106)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.107)	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.404)				Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.307)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.106)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.107)								
		5							Địa lý 4 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.306)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.306)																				
	Chiều	6																												
		7		Kế toán doanh nghiệp III Lương Thị Hương (H3.206_Khoa SP-KT)	Tiếng anh chuyên ngành Đặng Thị Thu Hà (H3.106)	Kế toán doanh nghiệp III Trần Việt Anh (H3.207_Khoa SP-KT)			Quản lý và bổ sung hàng hóa Đặng Đình Hiên (Bãi TH_Khoa Cơ giới)	Quản lý và bổ sung hàng hóa Quách Hữu Việt (Bãi tập TH2_Khoa Cơ giới)	Kỹ thuật xung số Nguyễn Văn Trình (H3.201_TH KTXS)		Kết nối máy tính với thiết bị ngoại vi Tạ Ngọc Dũng ()	Photoshop Lê Xuân Chung (H3.211_TH Tin Đại cương)		SQL Server Vũ Lệ Thu (H3.209.TH Tin học)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Lê Ngọc Viện (X11.206.PHÒNG HỌC BÔI TRƠN - LÁM MÁT+ SẢNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 3 Lê Đình Đạt (X11.305_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Phạm Ngọc Anh (X11.203.PHCLC + SẢNH TẦNG 2)	Ktra: Kết nối máy tính với thiết bị ngoại vi-1-2-2023(N04) Tạ Văn Khoa (H3.110_TH THCB)	Công nghệ đa phương tiện Lê Thị Châm (H3.203_TH Máy tính)	Ktra: Thiết kế trình diễn trên máy tính-1-2-2023(N03) Phùng Thị Minh Phương (H3.111_TH THCB)		Ktra: Tin học-1-2-2023(N01) Nguyễn Thị Hường (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Thiết bị điện gia dụng Trần Thị Thơm (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)		Điện tử cơ bản Nguyễn Thị Thanh Thúy (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)		Máy và dụng cụ cắt Bùi Thị Len (X10.101_PHLT Khoa CK)	Thống kê doanh nghiệp Trần Huy Quảng (H3.208_Khoa SP-KT)
		8																												
		9																												
		10																												

LỚP			62TVHA2_LT	62TVKT1	62TVKT2	62TVKT3	62TVKT4_LT	62TVKT5_LT	62TVLG1	62TVLG2	62TVMT1	62TVMT2_BX	62TVMT3_BX	62TVQM1	62TVQM2	62TVQM3	62TVS1	62TVS2	62TVS3	62TVVP1	62TVVP2	62TVVP3	62TVVP4_BX	63CĐC1	63CĐC2	63CĐH1	63CĐL1	63CĐT1	63CGK1	63CKT1
THỨ	BUỔI	TIẾT																												
Thứ 5 16/05	Sáng	1		Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.103)	Ngữ văn 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.103)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.104)			Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.104)			Hóa học 4 Trịnh Thị Phong Lan (H5.307)	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.106)	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.107)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.404)	Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Hóa học 4 Trịnh Thị Phong Lan (H5.307)	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.106)	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.107)		Thiết bị điện gia dụng Hoàng Văn Hùng (X23.103_Xưởng TH Khoa Điện)	Thiết bị điện gia dụng Trần Thị Thơm ()	Thiết kế mạch điện tử Chu Quốc Thái (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)		Máy điện Triệu Đình Sơn (X23.302.Phòng học Máy điện)		Nguyên lý kế toán Lương Thị Hương (H3.206_Khoa SP-KT)
		2																												
		3		Hóa học 4 Trịnh Thị Phong Lan (H5.103)	Hóa học 4 Trịnh Thị Phong Lan (H5.103)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.104)			Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.306)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.306)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.104)			Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc	Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.106)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.107)	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.404)	Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Toán 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Cụm chuyên đề Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc	Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.106)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.107)							
		4							Địa lý 4 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.306)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.306)				Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.307)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.106)	Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.107)		Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.303)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.303)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.307)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.106)	Toán 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.107)							
		5		Địa lý 4 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.103)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.103)										Địa lý 4 Khổng Thị An Giang (H5.106)			Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.303)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.303)		Địa lý 4 Khổng Thị An Giang (H5.106)									
	Chiều	6																												
		7		Kế toán doanh nghiệp III Lương Thị Hương (H3.206_Khoa SP-KT)	Marketing Nguyễn Hồng Hạnh (H3.205)	Tiếng anh chuyên ngành Trần Việt Anh (H3.106)			Anh văn chuyên ngành Đặng Thị Thu Hà (H3.208_Khoa SP-KT)		Kỹ thuật xung số Nguyễn Văn Trình (H3.201_TH KTXS)	Tin học văn phòng Tạ Văn Khoa ()	Sửa chữa bộ nguồn máy tính Hoàng Tùng ()	Photoshop Lê Xuân Chung (H3.211_TH Tin Đại cương)				Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 3 Lê Đình Đạt (X11.305_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)		Công nghệ đa phương tiện Nguyễn Thị Hường (H3.203_TH Máy tính)	Ktra: Bảng tính điện tử-1-2-2023(N02) (H3.210_TH Tin Ứng dụng)		Công nghệ đa phương tiện Lê Thị Châm ()		Thiết bị điện gia dụng Trần Thị Thơm (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)		Điện tử cơ bản Nguyễn Thị Thanh Thúy (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)	Máy và dụng cụ cắt Bùi Thị Len (X10.101_PHLT Khoa CK)	
		8																												
		9																												
		10																												
Thứ 6 17/05	Sáng	1	Tách: Hàn TIG-1-2-2023(N02) Nguyễn Ngọc Mạnh (...) Hàn TIG-1-2-2023(N03) Hồ Sĩ Khương (...)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Trịnh Thị Phong Lan (H5.103)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Trịnh Thị Phong Lan (H5.103)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thuý Ngọc (H5.104)	Marketing Trần Huy Quảng ()	Marketing Trần Huy Quảng ()	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thuý Ngọc (H5.104)			HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Trần Thị Hằng (H5.106)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Quyên (H5.107)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Hoài Anh (H5.404)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Trần Thị Kim Liên (H5.303)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Trần Thị Kim Liên (H5.303)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Trần Thị Hằng (H5.106)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Quyên (H5.107)		Thiết bị điện gia dụng Hoàng Văn Hùng (X23.103_Xưởng TH Khoa Điện)	Ktra: Tin học-1-2-2023(N02) Lê Xuân Chung (H3.209.TH Tin học)			Máy điện Triệu Đình Sơn (X23.302.Phòng học Máy điện)		
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6	Tách: Hàn TIG-1-2-2023(N02) Nguyễn Ngọc Mạnh (...) Hàn TIG-1-2-2023(N03) Hồ Sĩ Khương (...)		Kế toán doanh nghiệp III Lương Thị Hương (H3.206_Khoa SP-KT)		Marketing Trần Huy Quảng ()	Marketing Trần Huy Quảng ()	Anh văn chuyên ngành Đặng Thị Thu Hà ()	Xử lý bảng tính Trần Việt Anh (H3.205)	Ktra: Kỹ thuật xung số-1-2-2023(N01) Nguyễn Văn Trình (H3.201_TH KTXS)	Tin học văn phòng Tạ Văn Khoa ()	Sửa chữa bộ nguồn máy tính Hoàng Tùng ()	Photoshop Lê Xuân Chung (H3.211_TH Tin Đại cương)		Ktra: SQL Server-1-2-2023(N06) Vũ Lệ Thu (H3.209.TH Tin học)		Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 3 Lê Đình Đạt (X11.305_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)		Ktra: Văn bản pháp qui-1-2-2023(N01) Tạ Ngọc Dũng (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Kết nối máy tính với thiết bị ngoại vi Phùng Ngọc Hùng (H3.110_TH THCB)	Ktra: Công nghệ đa phương tiện-1-2-2023(N03) Nguyễn Thị Hường (H3.203_TH Máy tính)	Công nghệ đa phương tiện Lê Thị Châm ()			Thiết kế mạch điện tử Chu Quốc Thái (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)	Điện tử cơ bản Nguyễn Thị Thanh Thúy (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)	Máy và dụng cụ cắt Bùi Thị Len (X10.101_PHLT Khoa CK)	
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												
Thứ 7 18/05	Sáng	1	Tách: Hàn TIG-1-2-2023(N02) Nguyễn Ngọc Mạnh (...) Hàn TIG-1-2-2023(N03) Hồ Sĩ Khương (...)				Marketing Trần Huy Quảng ()	Marketing Trần Huy Quảng ()									Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Lê Ngọc Viện (X11.206.PHÒNG HỌC BÒI TRƠN - LÂM MÁT+ SẢNH TẦNG 2)		Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Phạm Ngọc Anh (X11.203.PHCLC + SẢNH TẦNG 2)											
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6	Tách: Hàn TIG-1-2-2023(N02) Nguyễn Ngọc Mạnh (...) Hàn TIG-1-2-2023(N03) Hồ Sĩ Khương (...)				Marketing Trần Huy Quảng ()	Marketing Trần Huy Quảng ()	Anh văn chuyên ngành Đặng Thị Thu Hà ()			Tin học văn phòng Tạ Văn Khoa ()	Sửa chữa bộ nguồn máy tính Hoàng Tùng ()										Kết nối máy tính với thiết bị ngoại vi Nguyễn Thị Hường ()							
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 17: Từ 13/05 Đến 19/05/2024

LỚP			63CLG1	63CS1	63CS2	63CS3	63CTT1	63TĐC1	63TĐC1A	63TĐC2	63TĐC3	63TĐC4_YL	63TĐC5_YL	63TĐC6_YL	63TĐC7_YL	63TĐC8_BX	63TĐC9_BX	63TĐH1_YL	63TĐH2_YL	63TĐL1	63TĐL1A	63TĐL2	63TĐT1	63TĐT2	63TĐT3_VT	63TĐT4_VT	63TGK1	63TGK1A	63TGK2A	63THA1_LT
THỨ	BUỔI	TIẾT																												
Thứ 2 13/05	Sáng	1	Quản lý kho bãi Đặng Thị Thu Hà (H3.208_Khoa SP-KT)	Tin học Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 2)			Mạng máy tính Hoàng Tùng (H3.110_TH THCB)	Đo lường điện Phan Thị Lý (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)	Vẽ điện Nguyễn Duy Thanh (X23.202.Phòng học Máy điện)	Khí cụ điện Cao Thị Thu (X23.107.Phòng học Trang bị điện - 2)	Đo lường điện Đoàn Mạnh Hà (X23.208.Phòng học PLC)									Đo lường Nguyễn Việt Cường (X23.308.Phòng học Đo lường)			Lắp ráp mạch điện tử Nguyễn Thị Thanh Thúy (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)	Khí cụ điện – điện tử Lê Kiên Cường (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)					
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6			Tin học Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 2)			Địa lí 2 Khổng Thị An Giang (H5.302)		Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)	Đo lường điện Lỗ Văn Ba ()	Đo lường điện Nguyễn Anh Đức ()	Vẽ điện Nguyễn Trung Tuệ ()	Vẽ điện Đoàn Mạnh Hà ()			Khí cụ điện Nguyễn Bá Thanh ()	Khí cụ điện Phạm Quang Thắng ()								Địa lí 2 Khổng Thị An Giang (H5.302)			
		7																												
		8						Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.302)		Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.203)	Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.203)																Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.302)			
		9						Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.302)		Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)																Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.302)			
		10																												
Thứ 3 14/05	Sáng	1	Quản lý thiết bị Trần Huy Quảng (H3.208_Khoa SP-KT)	Tin học Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 2)		Toán ứng dụng Lê Đình Đạt (X11.305_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Mạng máy tính Hoàng Tùng (H3.110_TH THCB)	Đo lường điện Phan Thị Lý (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)	Vẽ điện Nguyễn Duy Thanh (X23.202.Phòng học Máy điện)		Đo lường điện Đoàn Mạnh Hà (X23.208.Phòng học PLC)									Điện tử cơ bản Phạm Đức Tùng (H3.109_THĐT)	Ktra: Kỹ thuật hàn-1-2-2023(N01) Lê Trung Thịnh (...)	Đo lường Nguyễn Việt Cường (X23.308.Phòng học Đo lường)	Lắp ráp mạch điện tử Nguyễn Thị Thanh Thúy (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)	Khí cụ điện – điện tử Lê Kiên Cường (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)			Máy và dụng cụ cắt Chu Mạnh Hùng (X10.101_PHLT Khoa CK)		Cơ kĩ thuật Nguyễn Ngọc Mạnh (X10.203_PHLT Khoa CK)	
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6			Tin học Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 2)			Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.302)		Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.203)	Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.203)	Khí cụ điện Lỗ Văn Ba ()	Khí cụ điện Phạm Quang Thắng ()	Vẽ điện Nguyễn Trung Tuệ ()	Vẽ điện Đoàn Mạnh Hà ()		Khí cụ điện Nguyễn Bá Thanh ()											Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.302)			
		7																												
		8						Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.302)		Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)																Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.302)			
		9								Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)																			
		10						Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.302)																			Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.302)			
Thứ 4 15/05	Sáng	1	Quản lý thiết bị Trần Huy Quảng (H3.207_Khoa SP-KT)	Tin học Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 2)		Toán ứng dụng Lê Đình Đạt (X11.305_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Mạng máy tính Hoàng Tùng (H3.110_TH THCB)	Đo lường điện Phan Thị Lý (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)	Vẽ điện Nguyễn Duy Thanh (X23.202.Phòng học Máy điện)	Khí cụ điện Cao Thị Thu (X23.107.Phòng học Trang bị điện - 2)	Đo lường điện Đoàn Mạnh Hà (X23.208.Phòng học PLC)									Điện tử cơ bản Phạm Đức Tùng (H3.109_THĐT)		Đo lường Nguyễn Việt Cường (X23.308.Phòng học Đo lường)	Lắp ráp mạch điện tử Nguyễn Thị Thanh Thúy (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)	Khí cụ điện – điện tử Lê Kiên Cường (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)			Máy và dụng cụ cắt Chu Mạnh Hùng (X10.101_PHLT Khoa CK)	Kĩ thuật đo lường Nguyễn Thị Hạnh (X10.01_Xưởng TH Khoa Cơ khí.)	Cơ kĩ thuật Nguyễn Ngọc Mạnh (X10.203_PHLT Khoa CK)	
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6			Tin học Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 2)		Lập trình căn bản Phan Hoàng Lan (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Quyên (H5.302)		HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thu Trang (H5.203)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thu Trang (H5.203)	Khí cụ điện Lỗ Văn Ba ()	Khí cụ điện Phạm Quang Thắng ()	Vẽ điện Nguyễn Trung Tuệ ()	Vẽ điện Đoàn Mạnh Hà ()													HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Quyên (H5.302)			
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												

LỚP			63CLG1	63CS1	63CS2	63CS3	63CTT1	63TĐC1	63TĐC1A	63TĐC2	63TĐC3	63TĐC4_YL	63TĐC5_YL	63TĐC6_YL	63TĐC7_YL	63TĐC8_BX	63TĐC9_BX	63TĐH1_YL	63TĐH2_YL	63TĐL1	63TĐL1A	63TĐL2	63TĐT1	63TĐT2	63TĐT3_VT	63TĐT4_VT	63TGK1	63TGK1A	63TGK2A	63THA1_LT
THỨ	BUỔI	TIẾT																												
Thứ 5 16/05	Sáng	1	Quản lý thiết bị Trần Huy Quảng (H3.208_Khoa SP-KT)	Toán ứng dụng Lê Đình Đạt (X11.305_Phòng LT Khoa_CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)			Lập trình căn bản Phan Hoàng Lan (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	Đo lường điện Phan Thị Lý (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)			Đo lường điện Đoàn Mạnh Hà (X23.208.Phòng học PLC)									Điện tử cơ bản Phạm Đức Tùng (H3.109_THĐT)		Đo lường Nguyễn Việt Cường (X23.308.Phòng học Đo lường)	Lắp ráp mạch điện tử Nguyễn Thị Thanh Thúy (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)	Khí cụ điện – điện tử Lê Kiên Cường (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)			Máy và dụng cụ cắt Chu Mạnh Hùng (X10.101_PHLT Khoa CK)	Kĩ thuật đo lường Nguyễn Thị Hạnh (X10.01_Xưởng TH Khoa Cơ khí.)	Cơ kĩ thuật Nguyễn Ngọc Mạnh (X10.203_PHLT Khoa CK)	
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6			Tin học Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa_CN Ô tô + SẢNH TẦNG 2)			Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.302)		Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Khí cụ điện Lỗ Văn Ba ()	Khí cụ điện Phạm Quang Thắng ()	Vẽ điện Nguyễn Trung Tuệ ()	Vẽ điện Đoàn Mạnh Hà ()		Khí cụ điện Nguyễn Bá Thanh ()									Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.302)		
		7						Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.302)																			Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.302)		
		8						Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lê Thị Quyên		Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.203)	Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.203)																Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lê Thị Quyên		
		9						Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.302)																			Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.302)		
		10								Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ																		
Thứ 6 17/05	Sáng	1	Quản lý kho bãi Đặng Thị Thu Hà (H3.207_Khoa SP-KT)	Toán ứng dụng Lê Đình Đạt (X11.305_Phòng LT Khoa_CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)			Mạng máy tính Hoàng Tùng (H3.110_TH THCB)	Đo lường điện Phan Thị Lý (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)		Khí cụ điện Cao Thị Thu (X23.107.Phòng học Trang bị điện - 2)	Đo lường điện Đoàn Mạnh Hà (X23.208.Phòng học PLC)								Điện tử cơ bản Phạm Đức Tùng (H3.109_THĐT)		Đo lường Nguyễn Việt Cường (X23.308.Phòng học Đo lường)	Lắp ráp mạch điện tử Nguyễn Thị Thanh Thúy (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)	Khí cụ điện – điện tử Lê Kiên Cường (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)			Kĩ thuật đo lường Chu Mạnh Hùng (X10.101_PHLT Khoa CK)	Kĩ thuật đo lường Nguyễn Thị Hạnh (X10.01_Xưởng TH Khoa Cơ khí.)		Tách: Auto CAD - Topsolid-1-2-2023(N01) Đỗ Anh Tuấn (...) Auto CAD - Topsolid-1-2-2023(N02) Vũ Minh Cường (...)
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6					Lập trình căn bản Phan Hoàng Lan (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.302)		Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)			Vẽ điện Nguyễn Trung Tuệ ()	Vẽ điện Đoàn Mạnh Hà ()			Khí cụ điện Nguyễn Bá Thanh ()	Khí cụ điện Phạm Quang Thắng ()								Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.302)		Tách: Auto CAD - Topsolid-1-2-2023(N01) Đỗ Anh Tuấn (...) Auto CAD - Topsolid-1-2-2023(N02) Vũ Minh Cường (...)
		7																												
		8						Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.302)		Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.203)	Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.203)																Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.302)		
		9						Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.302)		Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)																Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.302)		
		10																												
Thứ 7 18/05	Sáng	1			Tin học Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa_CN Ô tô + SẢNH TẦNG 2)													Khí cụ điện Nguyễn Bá Thanh ()	Khí cụ điện Phạm Quang Thắng ()								Kĩ thuật đo lường Chu Mạnh Hùng (X10.101_PHLT Khoa CK)	Kĩ thuật đo lường Nguyễn Thị Hạnh (X10.01_Xưởng TH Khoa Cơ khí.)		Tách: Auto CAD - Topsolid-1-2-2023(N01) Đỗ Anh Tuấn (...) Auto CAD - Topsolid-1-2-2023(N02) Vũ Minh Cường (...)
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6												Vẽ điện Nguyễn Trung Tuệ ()	Vẽ điện Đoàn Mạnh Hà ()			Khí cụ điện Nguyễn Bá Thanh ()	Khí cụ điện Phạm Quang Thắng ()											Tách: Auto CAD - Topsolid-1-2-2023(N01) Đỗ Anh Tuấn (...) Auto CAD - Topsolid-1-2-2023(N02) Vũ Minh Cường (...)
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 17: Từ 13/05 Đến 19/05/2024

LỚP			63TKT1	63TKT2	63TKT3	63TKT4_LT	63TKT5_LT	63TLG1_BX	63TMT1	63TMT1A	63TMT2_BX	63TMT3_BX	63TQM1	63TQM1A	63TQM2	63TQM3	63TQM4	63TQM5_BX	63TQM6_BX	63TS1	63TS2	63TS3	63TS4	63TVP1	63TVP2	63TVP3	63TVP4
THỨ	BUỔI	TIẾT																									
Thứ 2 13/05	Sáng	1			Nguyên lý kế toán Bùi Thu Trang (H3.207_Khoa SP-KT)				Mạng máy tính Tạ Ngọc Dũng (H3.204.TH KHOA TIN)	Mạng máy tính Lê Hoàng (H3.210_TH Tin Ứng dụng)			Hệ quản trị CSDL Access Tạ Văn Khoa (H3.111_TH THCB)	LĐ	Hệ quản trị CSDL Access Lê Thị Châm (H2.203_TH Tin Đại cương)	Cơ sở dữ liệu Phan Hoàng Lan (H3.205)					Tiếng anh 2 Trịnh Thị Kim Thu (H3.101)	Tiếng anh 2 Nguyễn Hồng Yên ()			Tiếng anh 2 Triệu Văn Dũng (H3.103)		
		2																									
		3																									
		4																									
		5																									
	Chiều	6	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.303)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.202)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.202)				VH_Tin học 2 Quách Thu Thảo (H5.306)		Lắp ráp và cài đặt máy tính Nguyễn Văn Trình ()	Mạng máy tính Nguyễn Tuấn Hưng ()	VH_Tin học 2 Phan Hoàng Lan (H5.301)		VH_Tin học 2 Phan Hoàng Lan (H5.301)	VH_Tin học 2 Nguyễn Thị Hường (H5.201)	VH_Tin học 2 Nguyễn Thị Hường (H5.201)	Lắp ráp và cài đặt máy tính Nguyễn Tuấn Mạnh ()	Lắp ráp và cài đặt máy tính Lê Sơn Thảo ()	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.304)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.304)	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.307)	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.307)	VH_Tin học 2 Quách Thu Thảo (H5.306)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.204)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.204)	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.303)
		7																									
		8	VH_Tin học 2 Quách Thu Thảo (H5.303)	VH_Tin học 2 Nguyễn Thị Hường (H5.202)	VH_Tin học 2 Nguyễn Thị Hường (H5.202)				Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)				Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.301)		Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.301)	Địa lí 2 Khổng Thị An Giang (H5.201)	Địa lí 2 Khổng Thị An Giang (H5.201)			Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.304)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.304)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.307)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.307)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	VH_Tin học 2 Phan Hoàng Lan (H5.204)	VH_Tin học 2 Phan Hoàng Lan (H5.204)	VH_Tin học 2 Quách Thu Thảo (H5.303)
		9							Toán 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)				Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.301)		Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.301)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.201)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.201)			Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)			Toán 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.204)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.204)	
		10		Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.202)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.202)																						
Thứ 3 14/05	Sáng	1			Nguyên lý kế toán Bùi Thu Trang (H3.207_Khoa SP-KT)				Mạng máy tính Tạ Ngọc Dũng (H3.204.TH KHOA TIN)	Mạng máy tính Lê Hoàng (H3.210_TH Tin Ứng dụng)			Hệ quản trị CSDL Access Tạ Văn Khoa (H3.111_TH THCB)	Lắp ráp và cài đặt máy tính Nguyễn Tuấn Hưng (H2.301_TH LR Máy tính)	Ktra: Hệ quản trị CSDL Access-1-2-2023(N07) (H2.203_TH Tin Đại cương)	Cơ sở dữ liệu Phan Hoàng Lan (H3.205)	LĐ				Tiếng anh 2 Trịnh Thị Kim Thu (H3.101)	Tiếng anh 2 Nguyễn Hồng Yên ()	Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Thu Hương (H3.106)			Tiếng anh 2 Trần Thu Hường (H3.103)	Tiếng anh 2 Triệu Văn Dũng (H3.105)	Ktra: Hệ quản trị CSDL Access-1-2-2023(N15) Trần Xuân Phương (H2.102_TH Tin Ứng dụng)
		2																									
		3																									
		4																									
		5																									
	Chiều	6	Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.303)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.202)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.202)				Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.306)		Lắp ráp và cài đặt máy tính Nguyễn Văn Trình ()	Mạng máy tính Nguyễn Tuấn Hưng ()	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.301)		Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.301)	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.201)	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.201)	Lắp ráp và cài đặt máy tính Nguyễn Tuấn Mạnh ()	Lắp ráp và cài đặt máy tính Lê Sơn Thảo ()	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.304)	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.304)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.306)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.204)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.204)	Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.303)
		7																									
		8	Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.303)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)				Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.306)				Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.301)		Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.301)	Địa lí 2 Khổng Thị An Giang (H5.201)	Địa lí 2 Khổng Thị An Giang (H5.201)			Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.304)	Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.304)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.306)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.204)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.204)	Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.303)
		9		Địa lí 2 Khổng Thị An Giang (H5.202)	Địa lí 2 Khổng Thị An Giang (H5.202)								Địa lí 2 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.301)		Địa lí 2 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.301)	Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.201)	Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.201)			Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.304)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.304)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)		Hoá học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Hoá học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	
		10	Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.303)						Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)															Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)			Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.303)
Thứ 4 15/05	Sáng	1			Nguyên lý kế toán Bùi Thu Trang (H3.208_Khoa SP-KT)				Mạng máy tính Tạ Ngọc Dũng (H3.204.TH KHOA TIN)				Hệ quản trị CSDL Access Tạ Văn Khoa (H3.111_TH THCB)	Lắp ráp và cài đặt máy tính Nguyễn Tuấn Hưng (H2.301_TH LR Máy tính)	Cơ sở dữ liệu Vũ Lệ Thu (H2.302_TH QTM)	Cơ sở dữ liệu Phan Hoàng Lan (H3.205)	Hệ quản trị CSDL Access Lê Thị Châm (H2.203_TH Tin Đại cương)			LĐ		Tiếng anh 2 Nguyễn Hồng Yên ()	Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Thu Hương (H3.106)			Tiếng anh 2 Trần Thu Hường (H3.103)		Tiếng anh 2 Trịnh Thị Kim Thu (H3.105)
		2																									
		3																									
		4																									
		5																									
	Chiều	6	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Trần Thị Kim Liên (H5.303)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Vân (H5.202)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Vân (H5.202)				HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)			Mạng máy tính Nguyễn Tuấn Hưng ()	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Hợp (H5.301)		HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Hợp (H5.301)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lưu Yến Ngọc (H5.201)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lưu Yến Ngọc (H5.201)	Lắp ráp và cài đặt máy tính Nguyễn Tuấn Mạnh ()	Lắp ráp và cài đặt máy tính Lê Sơn Thảo ()	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Trần Thị Kim Liên (H5.303)
		7																									
		8																									
		9																									
		10																									

LỚP			63TKT1	63TKT2	63TKT3	63TKT4_LT	63TKT5_LT	63TLG1_BX	63TMT1	63TMT1A	63TMT2_BX	63TMT3_BX	63TQM1	63TQM1A	63TQM2	63TQM3	63TQM4	63TQM5_BX	63TQM6_BX	63TS1	63TS2	63TS3	63TS4	63TVP1	63TVP2	63TVP3	63TVP4
THỨ	BUỔI	TIẾT																									
Thứ 5 16/05	Sáng	1			Tiếng anh 2 Trần Thu Hường ()				Mạng máy tính Tạ Ngọc Dũng (H3.204.TH KHOA TIN)				Hệ quản trị CSDL Access Tạ Văn Khoa (H3.111_TH THCB)	Lắp ráp và cài đặt máy tính Nguyễn Tuấn Hưng (H2.301_TH LR Máy tính)	Cơ sở dữ liệu Vũ Lệ Thu (H2.302_TH QTM)		Hệ quản trị CSDL Access Lê Thị Châm (H2.203_TH Tin Đại cương)			Tiếng anh 2 Triệu Văn Dũng (H3.101)			Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Thu Hương (H3.106)	Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Nhàn (H3.104)			Tiếng anh 2 Trịnh Thị Kim Thu (H3.105)
		2																									
		3																									
		4																									
		5																									
	Chiều	6	Toán 2 Kim Thành Nam (H5.303)	Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.202)	Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.202)			Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Nhàn ()	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)		Cơ sở dữ liệu Lê Hoàng ()	An toàn và môi trường Phùng Thị Minh Phương ()	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.301)		Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.301)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)	Mạng máy tính Lê Sơn Thảo ()		Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.304)	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.304)	Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.307)	Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.307)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Toán 2 Kim Thành Nam (H5.303)
		7																									
		8	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc	Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.202)	Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.202)				Toán 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)				Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.301)		Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.301)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)			Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.304)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.304)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.307)	Toán 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc
		9	Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)				Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ							Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.201)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.201)			Hoá học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.304)	Hoá học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.304)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.303)
		10											Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.301)		Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.301)										Lưu Yến Ngọc (H5.204)	Lưu Yến Ngọc (H5.204)	
Thứ 6 17/05	Sáng	1		Nguyên lý kế toán Lương Thị Hương (H3.206_Khoa SP-KT)	Tiếng anh 2 Trần Thu Hường (H3.106)					Mạng máy tính Lê Hoàng (H3.210_TH Tin Ứng dụng)			Ktra: Mạng máy tính-1-2-2023(N06) Nguyễn Tuấn Hưng (H3.111_TH THCB)		Cơ sở dữ liệu Vũ Lệ Thu (H2.302_TH QTM)	Ktra: Mạng máy tính-1-2-2023(N08) Tạ Ngọc Dũng (H3.211_TH Tin Đại cương)	Hệ quản trị CSDL Access Lê Thị Châm (H2.203_TH Tin Đại cương)			Tiếng anh 2 Triệu Văn Dũng (H3.101)				Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Nhàn (H3.103)			
		2																									
		3																									
		4																									
		5																									
	Chiều	6	Toán 2 Kim Thành Nam (H5.303)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.202)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.202)			Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Nhàn ()	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung		Cơ sở dữ liệu Lê Hoàng ()	An toàn và môi trường Phùng Thị Minh Phương ()	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.301)		Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.301)	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc	Mạng máy tính Lê Sơn Thảo ()		Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ	Cụm chuyên đề Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Toán 2 Kim Thành Nam (H5.303)
		7	Cụm chuyên đề Toán 2 Kim Thành Nam ()						Sinh học 2 Nguyễn Thị Quyên (H5.306)							Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)			Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.307)	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.307)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Quyên (H5.306)			Cụm chuyên đề Toán 2 Kim Thành Nam ()
		8		Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân ()	Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân ()								Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.301)		Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.301)					Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.304)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.304)				Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.204)	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.204)	
		9	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.303)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)				Địa lí 2 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.306)				Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.301)		Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.301)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Quyên (H5.201)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Quyên (H5.201)			Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.304)	Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.304)	Địa lí 2 Khổng Thị An Giang (H5.307)	Địa lí 2 Khổng Thị An Giang (H5.307)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.306)	Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.204)	Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.204)	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.303)
		10																									
Thứ 7 18/05	Sáng	1																									
		2																									
		3																									
		4																									
		5																									
	Chiều	6									Lắp ráp và cài đặt máy tính Nguyễn Văn Trình ()																
		7																									
		8																									
		9																									
		10																									